

## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4

### Tuần 34 – Đề số 1

**Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm

$$1 \text{ giờ} = \dots \text{ phút}$$

$$180 \text{ phút} = \dots \text{ giờ}$$

$$1 \text{ phút} = \dots \text{ giây}$$

$$120 \text{ giây} = \dots \text{ phút}$$

$$1 \text{ ngày} = \dots \text{ giờ}$$

$$72 \text{ giờ} = \dots \text{ ngày}$$

$$\frac{1}{2} \text{ ngày} = \dots \text{ giờ}$$

$$1 \text{ năm} = \dots \text{ tháng}$$

$$1 \text{ thế kỉ} = \dots \text{ năm}$$

$$10 \text{ thế kỉ} = \dots \text{ năm}$$

**Bài 2.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 75m, chiều rộng bằng  $\frac{8}{15}$

chiều dài. Người ta cấy lúa, cứ  $100\text{m}^2$  thu được 70kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 3.** Viết số thích hợp vào ô trống:

Tổng hai số	Hiệu hai số	Số lớn	Số bé
437	49		
1968	172		
2008	208		

**Bài 4.** Ngăn thứ nhất có 108 quyển sách. Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 16 quyển nhưng lại nhiều hơn ngăn thứ ba 10 quyển. Hỏi trung bình mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 5.** Bác Năm nuôi cả gà và vịt tổng là 80 con. Bác Năm đã bán hết 10 con gà và 7 con vịt nên còn lại số gà bằng  $\frac{2}{5}$  số vịt. Hỏi lúc chưa bán, bác Năm có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**LỜI GIẢI CHI TIẾT****Bài 1.****Phương pháp:**

Xem lại lí thuyết về bảng đơn vị đo thời gian.

**Cách giải:**

$$1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$$

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

$$1 \text{ ngày} = 24 \text{ giờ}$$

$$\frac{1}{2} \text{ ngày} = 12 \text{ giờ}$$

$$1 \text{ thế kỉ} = 100 \text{ năm}$$

$$180 \text{ phút} = 3 \text{ giờ}$$

$$120 \text{ giây} = 2 \text{ phút}$$

$$72 \text{ giờ} = 3 \text{ ngày}$$

$$1 \text{ năm} = 12 \text{ tháng}$$

$$10 \text{ thế kỉ} = 1000 \text{ năm}$$

**Bài 2.****Phương pháp:**

- Tính chiều rộng ta lấy chiều dài nhân với  $\frac{8}{15}$ .

- Tính diện tích thửa ruộng ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.

- Tính số thóc thu được ta lấy 70kg nhân với thương của diện tích và 100m<sup>2</sup>.

**Cách giải:**

Chiều rộng thửa ruộng đó là:

$$75 \times \frac{8}{15} = 40 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng đó là:

$$75 \times 40 = 3000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Cả thửa ruộng đó thu hoạch được số tạ thóc là:

$$70 \times (3000 : 100) = 2100 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đổi: } 2100\text{kg} = 21 \text{ tạ}$$

Đáp số: 21 tạ thóc.

### Bài 3.

#### Phương pháp:

Áp dụng công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2;$$

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2.$$

#### Cách giải:

Tổng hai số	Hiệu hai số	Số lớn	Số bé
437	49	243	194
1968	172	1070	898
2008	208	1108	900

### Bài 4.

#### Phương pháp:

- Tìm số quyển sách của ngăn thứ hai ta lấy số quyển sách của ngăn thứ nhất trừ đi 16 quyển sách.
- Tìm số quyển sách của ngăn thứ ba ta lấy số quyển sách của ngăn thứ hai trừ đi 10 quyển sách.
- Tìm số quyển sách trung bình mỗi ngăn có ta lấy tổng số quyển sách của ba ngăn chia cho 3.

#### Cách giải:

Ngăn thứ hai có số quyển sách là:

$$108 - 16 = 92 \text{ (quyển sách)}$$

Ngăn thứ nhất có số quyển sách là:

$$92 - 10 = 82 \text{ (quyển sách)}$$

Trung bình mỗi ngăn có số quyển sách là:

$$(108 + 92 + 82) : 3 = 94 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 94 quyển sách.

### Bài 5.

#### Phương pháp:

- Tìm tổng số con gà và vịt còn lại sau khi bán ta lấy tổng số con gà và vịt bác nuôi trừ đi số con bác đã bán đi.
- Vẽ sơ đồ: số gà còn lại gồm 2 phần bằng nhau, số vịt còn lại gồm 5 phần như thế.
- Tìm số gà hoặc số vịt còn lại theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Tìm số gà ban đầu ta lấy số gà ban đầu cộng với 10 con.
- Tìm số vịt ban đầu ta lấy tổng số gà và vịt ban đầu trừ đi số con gà ban đầu.

#### Cách giải:

Tổng số gà và số vịt còn lại sau khi bán là:

$$80 - (10 + 7) = 63 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ biểu diễn số gà và số vịt còn lại:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Sau khi bán, bác Năm còn lại số con gà là:

$$63 : 7 \times 2 = 18 \text{ (con)}$$

Lúc chưa bán, bác Năm có số con gà là:

$$18 + 10 = 28 \text{ (con)}$$

Lúc chưa bán, bác Năm có số con vịt là:

$$80 - 28 = 52 \text{ (con)}$$

Đáp số: Gà: 28 con;

Vịt: 52 con.